



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2016

Ngành: **ĐÔNG PHƯƠNG HỌC**

Chuyên ngành: **Nhật Bản học**

Mã số ngành: **52220213**

Khoa: **Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài**

126 tín chỉ tích lũy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
Học kỳ 1											
01	JAP304	Nhập môn ngành Nhật Bản học	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP317	Trải nghiệm ngành, nghề	BB	1			1			K. NNVH&NN	
03	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3					K. GDĐC	
04	NAS101	Môi trường và con người	BB	3	3					K. GDĐC	
05	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 1		12	11	0	1	0	0		
Học kỳ 2											
01	JAP310	Tiếng Nhật Nghe - Nói 1	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP308	Tiếng Nhật Đọc 1	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP314	Tiếng Nhật tổng hợp 1	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	BB	2	2					K. GDĐC	
05	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	BB	3	3					K. GDĐC	
06	VIE201	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	BB	3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 2		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 3											
01	JAP305	Tiếng Nhật Nghe - Nói 2	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP309	Tiếng Nhật Đọc 2	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP315	Tiếng Nhật tổng hợp 2	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	BB	3	3					K. GDĐC	
05	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	3					K. GDĐC	
06	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	BB	3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 3		15	15	0	0	0	0		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
Học kỳ 4											
01	JAP439	Tiếng Nhật Nghe - Nói 3	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP453	Tiếng Nhật Đọc 3	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP467	Tiếng Nhật tổng hợp 3	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2					K. GDĐC	
05		(Chọn 2 trong 5 học phần)	TC	6							
	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3	3					K. GDĐC	
	MAN201	Quản trị học		3	3					K. GDĐC	
	MAR201	Marketing căn bản		3	3					K. GDĐC	
	SOS206	Mỹ học đại cương		3	3					K. GDĐC	
	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 4		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 5											
01	JAP440	Tiếng Nhật Nghe - Nói 4	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP454	Tiếng Nhật Đọc 4	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP468	Tiếng Nhật tổng hợp 4	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3					K. GDĐC	
05		(Chọn 2 trong 6 học phần)	TC	6							
	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông		3	3					K. GDĐC	
	SOS203	Các nền văn minh thế giới		3	3					K. GDĐC	
	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3	3					K. GDĐC	
	PSY201	Tâm lý học đại cương		3	3					K. GDĐC	
	ECO201	Kinh tế học đại cương		3	3					K. GDĐC	
	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3	3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 5		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 6											
01	JAP441	Tiếng Nhật Nghe - Nói 5	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP455	Tiếng Nhật Đọc 5	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP472	Tiếng Nhật Viết 1	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	JAP424	Địa lý dân cư và kinh tế Nhật Bản	BB	2	2					K. NNVH&NN	
05	JAP427	Lịch sử Nhật Bản	BB	2	2					K. NNVH&NN	
06	JAP483	Văn học Nhật Bản	BB	2	2					K. NNVH&NN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
07		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	CHI201	Tiếng Trung giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
	KOR201	Tiếng Hàn giao tiếp 1			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 6		15	15	0	0	0	0		
Học kỳ 7											
01	JAP482	Văn hóa Nhật Bản	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP442	Tiếng Nhật Nghe - Nói 6	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP456	Tiếng Nhật Đọc 6	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	JAP473	Tiếng Nhật Viết 2	BB	2	2					K. NNVH&NN	
05	JAP481	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	BB	2	2					K. NNVH&NN	
06	JAP478	Thực tập 1 Nhật Bản học	BB	2			2			K. NNVH&NN	
07		<i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	TC	3							
	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
	CHI202	Tiếng Trung giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
	KOR202	Tiếng Hàn giao tiếp 2			3					K. GDĐC	
		Tổng Học kỳ 7		15	13	0	2	0	0		
Học kỳ 8											
01	JAP443	Tiếng Nhật Nghe - Nói 7	BB	2	2					K. NNVH&NN	
02	JAP457	Tiếng Nhật Đọc 7	BB	2	2					K. NNVH&NN	
03	JAP474	Tiếng Nhật Viết 3	BB	2	2					K. NNVH&NN	
04	JAP418	Biên dịch Nhật Việt – Việt Nhật	BB	2	2					K. NNVH&NN	
05	JAP433	Phiên dịch Nhật Việt – Việt Nhật	BB	2	2					K. NNVH&NN	
06		<i>(Chọn 2 học phần theo định hướng)</i>	TC	4	4						
		<u>Định hướng giảng dạy</u>									
	JAP437	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP430	Ngữ âm học tiếng Nhật		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP422	Cú pháp học tiếng Nhật		2	2					K. NNVH&NN	
		<u>Định hướng biên - phiên dịch</u>									
	JAP471	Tiếng Nhật văn phòng		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP447	Tiếng Nhật du lịch		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP465	Tiếng Nhật nhà hàng - khách sạn		2	2					K. NNVH&NN	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN		
	JAP475	Tiếng Nhật xuất nhập khẩu		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP476	Tiếng Nhật y tế - điều dưỡng		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP444	Tiếng Nhật bất động sản		2	2					K. NNVH&NN	
		<u>Định hướng nghiên cứu</u>									
	JAP432	Nhật Bản hiện đại		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP425	Giáo dục Nhật Bản		2	2					K. NNVH&NN	
	JAP438	Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản		2	2					K. NNVH&NN	
		Tổng Học kỳ 8		14	14	0	0	0	0		
Học kỳ 9											
01	JAP587	Thực tập tốt nghiệp	BB	3			3			K. NNVH&NN	
02	JAP586	Khóa luận tốt nghiệp	TC	9					9	K. NNVH&NN	
03		<i>Các HP thay thế KLTN:</i>	TC	9							
	JAP419	Biên dịch Nhật Việt – Việt Nhật nâng cao		3	3					K. NNVH&NN	
	JAP434	Phiên dịch Nhật Việt – Việt Nhật nâng cao		3	3					K. NNVH&NN	
	JAP469	Tiếng Nhật tổng hợp nâng cao		3	3					K. NNVH&NN	
		Tổng Học kỳ 9		12	9	0	3	0	9		

Ghi chú: 1. Các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh: học tập trung trong thời gian hè, theo lịch của Trường.

2. Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được bố trí theo kế hoạch chung của toàn trường.

3. Các học phần Kỹ năng mềm, Ngoại ngữ - Tin học chuẩn đầu ra: sinh viên liên hệ Viện Doanh trí Văn Hiến; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Sĩ Hải